

Số: 12/2025/QĐST-DS

Từ Sơn, ngày 08 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31/12/2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2024/TLST-DS ngày 25/11/2024;

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C (gọi tắt V); Địa chỉ: Số A T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP C, Chi nhánh T4

Người được ủy quyền lại: Ông Trịnh Văn H1 – Chức vụ: PPT phòng Tổng hợp Ngân hàng TMCP C, Chi nhánh T4

Theo Văn bản ủy quyền lại số 05/2024/UQTGTT-CNTS-PTH ngày 01/10/2024.

- Bị đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1992 và anh Phan Văn H2, sinh năm 1988. Địa chỉ: Khu phố T, phường C, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh. (Anh H2 có văn bản ủy quyền lại cho chị Đỗ Thị T)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phan Văn Y, sinh năm 1963;

2. Bà Vũ Thị T1, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Khu phố T, phường C, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh. (Ông Y và bà T1 có văn bản ủy quyền lại cho chị Đỗ Thị T)

3. Cháu Phan Thu Q, sinh ngày 26/01/2013;

4. Cháu Phan Bảo T2, sinh ngày 27/06/2017;

5. Cháu Phan Bảo T3, sinh ngày 17/10/2019;

Người đại diện theo pháp luật: Chị Đỗ Thị T – Mẹ đẻ của cháu Q, cháu T2 và cháu T3.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về công nợ:** Tính đến hết ngày 30/12/2024 chị Đỗ Thị T và anh Phan Văn H2 còn nợ Ngân hàng TMCP C là **426.970.068** đồng (Trong đó nợ gốc là **400.000.000** đồng, nợ lãi trong hạn **19.393.443** đồng, nợ lãi quá hạn **7.576.625** đồng). Từ ngày 31/12/2024 chị Đỗ Thị T và anh Phan Văn H2 tiếp tục phải chịu lãi suất theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP C.

* **Về phương án trả nợ:**

- Chậm nhất đến ngày 15/01/2025, chị Đỗ Thị T và anh Phan Văn H2 phải trả cho Ngân hàng V số tiền là 50.000.000 đồng;

- Chậm nhất đến ngày 31/03/2025, chị Đỗ Thị T và anh Phan Văn H2 phải trả cho Ngân hàng V số tiền là 50.000.000 đồng;

- Chậm nhất đến ngày 30/4/2025, chị Đỗ Thị T và anh Phan Văn H2 phải trả cho Ngân hàng V số tiền là 50.000.000 đồng;

- Chậm nhất đến ngày 31/5/2025, chị Đỗ Thị T và anh Phan Văn H2 phải trả cho Ngân hàng V số tiền là 50.000.000 đồng;

- Chậm nhất đến ngày 30/6/2025, chị Đỗ Thị T và anh Phan Văn H2 phải trả toàn bộ số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng V.

Nếu chị Đỗ Thị T và anh Phan Văn H2 không thực hiện theo lộ trình trả nợ như trên thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm gồm: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 84, tờ bản đồ 66, diện tích 211,4 m² tại khu phố T, phường C, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DI 675470, số vào sổ cấp CS08671 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 23/3/2023 cho ông Phan Văn H2 cùng toàn bộ tài sản trên đất theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

* **Về chi phí xem xét thẩm định:** Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng (xác nhận Ngân hàng TMCP C đã nộp đủ số tiền này). Chị Đỗ Thị

T và anh Phan Văn H2 phải trả cho ngân hàng TMCP C số tiền 3.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

* **Về án phí:** Chị Đỗ Thị T và anh Phan Văn H2 phải chịu 10.539.401 đồng án phí dân sự. Hoàn trả Ngân hàng TMCP C số tiền 10.279.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số BLTU/23/0001903 ngày 22/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Từ Sơn;
- Chi cục THADS TP. Từ Sơn;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà